TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Quyết định số 14/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày 27-4-2018
"V/v công nhận thuận tình ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền- Thẩm phán.

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 27-4-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 15/2018/QĐ-TA ngày 05/4/2018.

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị L; sinh ngày 20/10/1992; CMND số X; Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

2. Anh Trần Văn T; sinh ngày 10/8/1986; CMND số Y; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Lâm T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do Cộng hòa Suriname.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Luân và anh Trần Văn Tiến về tình cảm. Về con chung, tài sản chung, nợ chung người yêu cầu không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý Xuất nhập cảnh thì anh Trần Văn T đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất sử dụng hộ chiếu Z xuất cảnh ngày 18/7/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời anh có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt, ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị L. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Bản tự khai của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L thì anh T và chị L đăng ký kết hôn vào ngày 12-02-2014 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Là hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, xuất phát từ tình yêu nam nữ, đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại N được một thời gian ngắn thì cả hai cùng đi lao động tự do tại Cộng hòa Suriname. Cuộc sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cũng từ thời điểm đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên hai đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55)

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T không có con chung.

[2.3] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị L (đã nộp tại biên lai số 001200 ngày 23/3/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Phiên họp công khai có mặt chị Nguyễn Thị L, vắng mặt anh Trần Văn T (có lý do).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền